

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 110/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-04-2023
V/v yêu cầu ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Tấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Quang Minh
2. Ông Trần Hoàng Nghiệp
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2023/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn theo; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Hồng N, sinh năm 1996; cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1992; cư trú tại xã Đ, huyện V, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Trịnh Hồng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trịnh Hồng N và anh Nguyễn Văn A tự nguyện tìm hiểu rồi kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau đó thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do anh A không lo làm ăn, chị N khuyên nhiều lần nhưng anh A không sửa chữa và anh, chị đã sống ly thân. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm nên chị Trịnh Hồng N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị B- sinh ngày 21/06/2015 do anh A trực tiếp nuôi dưỡng. Nay, chị Trịnh Hồng N đồng ý cho anh A tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn A trình bày: Về hôn nhân, con chung theo chị N trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng anh A thừa nhận có thiếu sự quan tâm đến gia đình và yêu cầu đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thu lý, giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Hồng N về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn A là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn A vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt của anh Nguyễn Văn A theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Hồng N và anh Nguyễn Văn A tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau, nên được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng. Về mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân là do anh A thiếu sự quan tâm, lơ đãng cho cuộc sống gia đình, từ đó dẫn đến anh A và N sống ly thân. Đồng thời, trong thời gian sống ly thân anh A và chị N cũng không quan tâm đến cuộc sống của nhau, làm cho mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Văn A.

[3] Về con chung: Chị Trịnh Hồng N và anh Nguyễn Văn A có 01 con chung tên Nguyễn Thị B, sinh ngày 21/06/2015 đang được anh Nguyễn Văn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị Trịnh Hồng N đồng ý cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, nguyện vọng của cháu B là tiếp tục được anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để ổn định cuộc sống và sự phát triển toàn diện của cháu B, nên cần tiếp tục giao cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trịnh Hồng N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Văn A.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị B (giới tính nữ)- sinh ngày 21/06/2015. Chị Trịnh Hồng N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình chị Trịnh Hồng N phải chịu 300.000 đồng, ngày 31/01/2023 chị Trịnh Hồng N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo lai số: 0006095 được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.
- UBND xã Phú Tân

(ĐÃ KÝ)

Hồ Minh Tấn

